TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-PT
Ngày: 18/01/2024
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Viết Phong
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Ông Bùi Thanh Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 152/2023/TLPT-DS ngày 05/10/2023 về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2023/QĐ-PT ngày 12/12/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ngọc M, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Ph, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hồng Ph, sinh năm 1968. (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố Ph, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Ông Nguyễn Thạnh Ph, sinh năm 1945 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 7, khu phố Ph, phường Ph, thị xã B, tỉnh Bình Phước
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956 (vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 1975 (vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1978 (có mặt)
4. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1981 (vắng mặt)
5. Chị Nguyễn Thị Mỹ L 1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 7, khu phố Ph, phường Ph, thị xã B, tỉnh Bình Phước.
Bà Đ, chị Ph, anh V, chị L, chị L 1 đã ủy quyền cho bị đơn Ông Nguyễn Thạnh Ph (có mặt)

6. Bà Lâm Thị Th, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.
Người kháng cáo: Nguyên đơn Bà Phan Thị Ngọc M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Năm 2017 Bà Phan Thị Ngọc M nhận chuyển nhượng của Bà Lâm Thị Th thửa đất số 1119, tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ: Tổ 7, khu phố Ph, phường Ph, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Khi nhận chuyển nhượng thì thửa đất có cạnh giáp ranh với thửa đất số 1119 của Ông Nguyễn Thạnh Ph bị phình ra theo hướng thửa đất của ông Phú. Bà Th có nói với bà M là giữa bà Th và ông Ph đã có sự thỏa thuận điều chỉnh ranh giới đất cho thẳng, bà Th cắt phần đất bị phình ra cho ông Ph và ông Ph cắt phần đất ngoài mặt đường Hồ Tùng Mậu cho bà Th. Khi làm thủ tục chuyển nhượng đất thì giữa bà Th và ông Ph làm luôn thủ tục đổi đất như đã thỏa thuận. Sau khi làm thủ tục đổi đất và thủ tục chuyển nhượng đất thì bà M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 393,4m^2. Năm 2020 do có nhu cầu xây dựng nhà ở nên bà M đã ký hợp đồng đo đạc với Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B để xác định diện tích đất thì phát hiện thửa đất của bà M bị thiếu 48,5m^2, diện tích đất bị thiếu của bà M hiện do Ông Nguyễn Thạnh Ph đang sử dụng. Bà Phan Thị Ngọc M yêu cầu Ông Nguyễn Thạnh Ph trả lại cho bà M 48,5m^2.

Ông Nguyễn Thạnh Ph là bị đơn và đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị Đ, Anh Nguyễn Anh V, Chị Nguyễn Thị Mỹ Ph, Chị Nguyễn Thị Mỹ L và Chị Nguyễn Thị Mỹ L 1 .

Ông Ph trình bày: Gia đình ông Ph sử dụng hai thửa đất số 1115, 1118 từ năm 1977 tới nay. Năm 2002 thì được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, sau đó cấp đổi nhiều lần cho đến nay. Thửa đất của bà M có nguồn gốc là một phần thửa đất của ông Đông (ông Đông là cha của bà Th). Trước đây phần giáp ranh giữa đất của ông Ph và đất của ông Đông có một hố bom (mỗi bên một nửa hố bom), khi đó ông Đông mượn phần hố bom của ông Ph để nuôi cá, khi đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Đông đo luôn toàn bộ hố bom vào thửa đất của ông Đông. Sau khi ông Đông chết thì ông Ph có thỏa thuận với các con ông Đông để ông Ph lấp hố bom rồi kéo lại ranh đất cho thẳng từ ngoài đường vào. Nhưng sau khi ông Ph lấp hố bom thì con ông Đông không thực hiện việc điều

chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thỏa thuận. Đến năm 2017 ông Ph nhờ chính quyền giải quyết. Khi Ủy ban nhân dân phường Phú Thịnh tiến hành hòa giải theo yêu cầu của ông Ph thì bà Th mới đồng ý thỏa thuận như sau: Ông Ph nhượng lại cho bà Th 2m chiều ngang mặt đường Hồ Tùng Mậu để cho thửa đất của bà Th đủ 10m mặt tiền đường, ngược lại bà Th nhượng lại cho ông Ph phần đất hố bom mà ông Ph đã lấp. Hai bên thống nhất điều chỉnh lại ranh giới cho thẳng từ ngoài đường Hồ Tùng Mậu vào tới cuối đất của bà Th . Sau khi thỏa thuận thì hai bên cùng với cán bộ địa chính của phường Phú Thịnh trực tiếp tới hiện trường để điều chỉnh ranh đất theo thỏa thuận. Tại hiện trường cán bộ địa chính đã đo từ cột bê tông là mốc giới giữa hai bên qua đất của ông Ph 2m làm mốc giới mới rồi kéo thẳng vào tới cuối thửa đất của bà Th làm ranh giới mới. Hai bên thống nhất cắm cọc mốc kéo dây làm ranh giới rồi bà Th kêu thợ tới đào móng xây hàng rào theo ranh giới mới này, từ đó tới nay ranh giới, mốc giới không thay đổi.

Nay bà M nhận chuyển nhượng đất của bà Th nếu thiếu đất thì trách nhiệm là của bà Th chứ bà M kiện ông Ph là không đúng, ông Ph không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M .

Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Thạnh Ph có yêu cầu Bà Phan Thị Ngọc M phải bồi thường chi phí đo đạc để cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới và bồi thường danh dự nhân phẩm do ông Ph bị mang tiếng là lấn đất của người khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lâm Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2023 và Bản tự khai ngày 15/3/2023 Bà Lâm Thị Th trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 1119, tờ bản đồ số 10 mà bà Th chuyển nhượng cho bà M có nguồn gốc từ thửa đất số 626, tờ bản đồ số 10 của cha mẹ bà Th cho em gái bà Th là Lâm Thị Thu Th, năm 2008 bà Thủy tách một phần thửa đất số 626 tặng cho bà Th . Khi nhận tặng cho thì thửa đất của bà Th có chiều ngang cạnh giáp đường Hồ Tùng Mậu là 8m, chiều ngang cạnh phía Tây bắc (giáp với thửa số 1115 của Ông Nguyễn Thạnh Ph) là 10m. Cạnh phía Đông nam (giáp với thửa số 1118 của ông Phú) không thẳng mà có hình vòng cung (do trước đây là hố bom). Đến năm 2017 bà Th và ông Ph có thỏa thuận đổi đất cho nhau, theo thỏa thuận thì bà Th giao cho ông Ph phần đất hình vòng cung (hố bom) có diện tích 77,4m^2, ông Ph giao cho bà Th hai phần đất (một phần giáp với đường Hồ Tùng Mậu có diện tích 1,9$m^{2;}$ một phần giáp ranh phía sau giữa đất của bà Th và đất của ông Ph có diện tích 6,6m^2) cho ranh giới đất giữa bà Th và ông Ph được thẳng hàng. Sau khi đổi đất thì thửa đất số 1119 của bà Th có mặt trước và mặt sau đều là 10m. Bà Th cũng không biết lý do tại sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th cạnh giáp đường Hồ Tùng Mậu lại có chiều ngang 11,05m.

Tháng 9/2017 bà Th chuyển nhượng thửa đất cho bà M, khi chuyển nhượng đất thì hai bên không tiến hành đo đạc lại đất nên không biết diện tích đất khi đó có

đủ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không, chỉ làm thủ tục chuyển nhượng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà Th được cấp.

Tại Công văn số 2739/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 23/11/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước trình bày:

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc tách thửa, hợp thửa để hình thành các thửa đất số 1115, 1118, tờ bản đồ số 10 cho hộ Bà Nguyễn Thị Đ; thửa đất số 1119, tờ bản đồ số 10 cho hộ Bà Lâm Thị Th là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục tách thửa, hợp thửa đối với các thửa đất này căn cứ theo bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt vào năm 2001, cán bộ đo đạc đã thực hiện việc đo đạc bằng thước dây theo sự chỉ ranh của các chủ sử dụng, không xác định ranh giới, mốc giới thửa đất, không kiểm tra phần diện tích còn lại nên không xác định được diện tích được cấp có chính xác với diện tích thực tế sử dụng hay không.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Ngọc M về việc buộc Ông Nguyễn Thạnh Ph trả lại cho bà M 48,5m^2 đất thuộc thửa đất số 1119, tờ bản đồ số 10, tại khu phố Phú Thuận, phường Phú Thịnh, thị xã B , tỉnh Bình Phước. (Theo Bản đo đạc chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai duyệt ngày 28/9/2022)

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan quản lý đất đai ở địa phương để điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đúng với thực tế sử dụng đất.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 15/8/2023, nguyên đơn Bà Phan Thị Ngọc M nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Với những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn Bà Phan Thị Ngọc M làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà M trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Phần diện tích đất các đương sự đang tranh chấp có diện tích 48,5m^2 đất thửa đất số 1119, tờ bản đồ số 10, tại địa chỉ khu phố Phú Thuận, phường Phú Thịnh, thị xã B , tỉnh Bình Phước được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 916517 ngày 23/02/2018 cho Bà Phan Thị Ngọc M .

Nguồn gốc thửa đất tranh chấp là của bố mẹ Bà Lâm Thị Th là ông Lâm Văn Đông, bà Nguyễn Thị Trà (ông Trà, bà Lâm đã chết) cho em gái bà Th là Lâm Thị Thu Th . Tháng 4/2008 bà Thủy tách một phần thửa đất số 626 tặng cho bà Th . Khi nhận tặng cho đất của bà Thủy thì thửa đất của bà Th có chiều ngang cạnh giáp đường Hồ Tùng Mậu là 8m, chiều ngang cạnh phía Tây bắc (giáp với thửa số 1115 của Ông Nguyễn Thạnh Ph) là 10m. Cạnh phía Đông nam (giáp với thửa số 1118 của ông Phú) không thẳng mà có hình vòng cung (do trước đây là hố bom). Đến ngày 08/5/2017 bà Th và ông Ph có thỏa thuận đổi đất cho nhau, theo thỏa thuận thì bà Th giao cho ông Ph phần đất hình vòng cung (hố bom) có diện tích 77,4m^2, ông Ph giao cho bà Th hai phần đất (một phần giáp với đường Hồ Tùng Mậu có diện tích 1,9m$^{2;}$ một phần giáp ranh phía sau giữa đất của bà Th và đất của ông Ph có diện tích 6,6m^2) cho ranh giới đất giữa bà Th và ông Ph được thẳng hàng. Khi bà Th và ông Ph đổi đất cho nhau có mời cán bộ địa chính của phường xuống thực địa cắm ranh mốc 2 thửa đất đến ngày 12/6/2017 hộ Bà Lâm Thị Th được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 00380 (bút lục số 73). Như vậy, sau khi đổi đất với gia đình ông Ph và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất số 1119 tờ

bản đồ số 10 của hộ bà Th phần đất tiếp giáp mặt đường Hồ Tùng Mậu có chiều dài 11,5 m.

Ngày 27/9/2017, gia đình bà Th , ông Dũng, chị Quỳnh (bút lục 164) làm thủ tục chuyển nhượng đất cho bà M khi chuyển nhượng đất thì các bên chỉ làm thủ tục chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp. Ngày 23/02/2018 Bà Phan Thị Ngọc M đã được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 00587 (bút lục số 170) và phần đất tiếp giáp mặt đường Hồ Tùng Mậu có chiều dài 11,5 m. Như vậy, diện tích đất của bà Th sau khi đổi đất cho ông Ph và khi bà Th chuyển nhượng đất cho bà M thì phần đất tiếp giáp mặt đường Hồ Tùng Mậu đều có chiều dài 11,5 m.

Căn cứ vào Sơ đồ đo đạc ngày 28/9/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B (bút lục 179) thì diện tích 48,5m^2 đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 916517 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 23/02/2018 cho Bà Phan Thị Ngọc M hiện nay gia đình ông Ph đang sử dụng.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước ranh giới thửa đất 1119 tờ bản đồ số 10 cấp cho Bà Phan Thị Ngọc M và thửa đất 639 tờ bản đồ số 10 cấp cho ông Ngô Đình Cang, bà Lê Thị Mỹ Hoa đã được phân định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp và căn cứ bản tự khai của ông Ngô Đình Cang, ông Cang khai mốc ranh trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ranh đất thực tế của ông Cang và bà M đã được phân định cột mốc cụ thể và không tranh chấp.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước trên thửa đất 1119 tờ bản đồ số 10 diện tích 48,5m^2 địa chỉ khu phố Phú Thuận, phường Phú Thịnh, thị xã B , tỉnh Bình Phước có 02 cây dầu do ông Ph trồng và 06 cây tràm tự mọc. Do vậy, buộc ông Ph chặt bỏ hoặc di dời 2 cây dầu để trả lại diện tích đất 48,5m^2 cho bà M .

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Bà Phan Thị Ngọc M sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phan Thị Ngọc M công nhận diện tích 48,5m^2 đất thửa đất số 1119, tờ bản đồ số 10, tại địa chỉ khu phố Phú Thuận, phường Phú Thịnh, thị xã B , tỉnh Bình Phước được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 916517 ngày 23/02/2018 cho Bà Phan Thị Ngọc M .

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc đất tranh chấp và chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản tranh chấp bà M tự nguyện chịu và bà M đã thực hiện xong.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà M được chấp nhận nên bà M không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Bà Phan Thị Ngọc M .

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B , tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các Điều 164, 166 và Điều 175 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Ngọc M về việc buộc Ông Nguyễn Thạnh Ph trả lại cho bà M diện tích 48,5m^2 đất thuộc thửa đất số 1119, tờ bản đồ số 10, tại khu phố Phú Thuận, phường Phú Thịnh, thị xã B , tỉnh Bình Phước. (Theo Bản đo đạc chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B duyệt ngày 28/9/2022).

Buộc Ông Nguyễn Thạnh Ph chặt bỏ hoặc di dời 2 cây dầu để trả lại diện tích đất 48,5m^2 cho bà M .

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc đất tranh chấp và chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản tranh chấp bà M tự nguyện chịu và Bà Phan Thị Ngọc M đã thực hiện xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Ngọc M không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B , tỉnh Bình Phước hoàn trả cho bà M số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002692 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B , tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Thạnh Ph phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Bà Phan Thị Ngọc M không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự thị xã B , tỉnh Bình Phước hoàn trả cho bà M số tiền 300.000 đồng bà M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003009 ngày 31/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B , tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Tòa án ND thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi Cục THADS thị xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Phong